

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2023
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Trần Anh Dũng
- Ông: Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Xuân Trường, thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà:
Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện tại: Xóm C, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đỗ Q, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi ở: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đỗ Q ngày 01/9/2008, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh Q ngay, tình cảm vợ chồng

thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q thường xuyên chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng mâu thuẫn cãi nhau đã được gia đình hai bên hoà giải, bố mẹ anh Q đã phải trả nợ cho anh Q, nhưng đến nay không thành anh Q vẫn chứng nào tật đấy, không thay đổi vẫn chơi cờ bạc. Vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ tháng 9/2023 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy Hoàng A, sinh ngày 19/6/2009 và Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 16/02/2017. Hiện con chung vẫn đang ở với anh Q và ông bà nội, con chung khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng chị tự thoả thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 22/11/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn Đỗ Q trình bày:

Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh có chơi cờ bạc, lô đề mọi người đến đòi nợ nhưng gia đình anh đã trả nợ cho ngoài mâu thuẫn này ra thì vợ chồng anh không còn mâu thuẫn nào đến 9/2023 chị H bỏ đi làm ăn anh có đến đón nhưng chị không về. Nay chị H xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong chị H quay về đoàn tụ để cùng chăm sóc các con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện con chung vẫn đang ở với anh và ông bà nội, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Trường hợp phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu chị H phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX Về quan hệ hôn nhân. Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đỗ Q.

Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 16/02/2017. Giao cho anh Q nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huy Hoàng A, sinh ngày 19/6/2009. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh Q không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản chị H, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con chung với bị đơn là anh Nguyễn Đỗ Q, sinh năm 1986 cư trú tại thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Đỗ Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 01/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân & gia đình. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H với anh Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Q thường xuyên chơi cờ bạc, lơ đãng dẫn đến nợ nần, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 không ai quan tâm tới ai anh Q có đến đón, gọi nhưng chị kiên quyết không về. Do

vậy, xác định vợ chồng chị H và anh Q mâu thuẫn trầm trọng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đỗ Q.

[3] Về con chung: Chị H, anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy Hoàng A, sinh ngày 19/6/2009 và cháu Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 16/02/2017. Nay ly hôn, cả chị H và anh Q đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con cùng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Về điều kiện nuôi con, chị H làm công nhân, anh Q làm nghề lái xe cả hai đều có thu nhập ổn định. Chị H, anh Q đều chưa có nhà riêng vẫn ở chung với gia đình như vậy về điều kiện kinh tế chị H, anh Q đều đủ điều kiện, khả năng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét về điều kiện thực tế chị H, anh Q có hai con chung, cả hai đều có nguyện vọng nuôi con và đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con vì vậy giao cho mỗi người nuôi một con chung, do cháu Nguyễn Khánh A1 là con gái, cháu còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ để ổn định tâm lý và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, còn cháu Nguyễn Huy Hoàng A là con trai hiện cháu đã lớn (14 tuổi) nên cháu đã có khả năng tự học, tự chăm sóc bản thân. Để đảm bảo về chăm sóc, giáo dục con và phát triển tâm sinh lý của từng con. Hội đồng xét xử nhận thấy giao con chung là cháu Nguyễn Khánh A1 cho chị Đinh Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Huy Hoàng A cho anh Nguyễn Đỗ Q chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh Q không có ai yêu cầu cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về quyền thăm con chung, chị H, anh Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H, anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đỗ Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khánh A1, sinh ngày 16/02/2017; giao cho anh Nguyễn Đỗ Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Huy Hoàng A, sinh ngày 19/6/2009. Chị H, anh Q không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0006505 ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh